TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2017/QĐST – HNGĐ	*Gia Viễn, ngày 26 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:
  Nguyên đơn***: Anh Đinh Văn T,*** sinh năm 1979.
  Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.
  Bị đơn: ***Chị Hà Thị H,*** sinh năm 1985.
  Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Hà Thị H và anh Đinh Văn T về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị *Hà Thị H và anh Đinh Văn T* đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung cháu lớn tên là Đinh Hà P, sinh ngày 02.6.2008, cháu nhỏ là Đinh Gia B, sinh ngày 18.9.2012. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị H là người trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Gia B, anh T là người trực tiếp chăm sóc giáo dục

cháu Hà P, kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi hai cháu Gia B và Hà P đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung;

Anh Đinh Văn T và chị Hà Thị H đều thừa nhận vợ chồng có tài sản chung, không có công nợ chung, đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Do vậy, vấn đề tài sản và công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

Anh Đinh Văn T nhận nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số: AA/2010/04119 ngày 05/12/2017. Trả lại cho anh Đinh Văn T 150.000^{đ} tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- UBND xã G.
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHI